VÀI NÉT VỀ PHẠT ĐƯỜNG NAM TÔNG
(MINH SỰ ĐẠO)

PHẠT ĐƯỜNG Nam Tông (Minh Su đạo), là một tôn giáo xuất hiện ở Trung Quốc vào thời nhà Đường và truyền vào nước ta trong thời kì nhà Nguyễn (dời Tử Đức thứ 16). Tông phái này, có ảnh hưởng rất sâu sắc đối với các tôn giáo bản địa và những đang thục tín nguồn ở vùng đất Nam Bộ của Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Phật Dương (tông phái Minh Su), là một tôn giáo mang tính cứu thế; là tôn giáo thoát Phật, tu Tiếng và sinh hoạt theo Nho giáo bởi giáo lí của Phật Dương gồm 2 phần: Tiếng giáo và Đôn giáo. Giáo lí Phật Dương đề cao tinh phó đồ, nhưng giáo luật lại khép kín.

PHẠT ĐƯỜNG MỘT MÔI PHÁI THỔ PHẠT Ở TRUNG QUỐC


Khi Đức Tông sư Ngọc Bạch sắp bị tịch, ngài phó chức mặt truyền Bàn Tô cho ngài La Công Huy, sau khi đắc pháp ngồi Bàn Tô thứ 8 (Đức Bát Tông), Đức Tông sư La Công Huy tim đến Hà Bạc, Giang Nam

mở đạo. Do ông có đức trong tài cai lại được nhiều người nên mới nên được vua nhà Đặng ban chiếu chỉ mới ông về trù tri Cung Khải Nguyên; là một Đức Tọ su thông thái, Đức Bat Tọ La Công Huy tiến đoán nhân pháp Phật, xây Tạng sẽ điên ra trong một tương lai. Để phòng tránh pháp nhân. Đức La Tọ su đã cho phép các môn đệ mặc áo rừng đến thay cho y nap; thực hành “hoa quang hơn tử” khai hoa Pháp pháp, mặt truyền thiện quán. Cũng thời kỳ, ở các nước thuộc phương Bắc nước Trung Quốc nước nào cũng tôn trọng và duy tri Phật pháp; Cao Tọ đối Hậu Lương ban sắc chỉ cho triều thần phát thưởng xuyên di chuyển, lễ Phật; vua Trưng Tồn đối Hầu Đường trong ngày Phật Đản cũng lập hội Trại Tạng ở cung điện; vua Cao Tọ đối Hậu Tấn, những ngày quốc kỳ cũng có chiều chỉ cho các quan trong triều đến chừa hành lề.

Qua vậy, pháp nhân đã đến với Phật giáo trong thời vua Thế Tồn đối Hậu Châu do bản tính không va thích Phật giáo, năm Hiến Đức thứ 2 (năm 955) nhà vua có sắc chỉ phái hủy Phật tự, các tạng ni bị ép buộc hoan tục; còn những nhà sư nội danh thì bị giam cầm. Pháp nhân này đã phái hủy mai 662 người Thiền đường, chỉ giữ lại 2694 người đều là những có tư danh sư nói tiếng. Đức Tọ su La Công Huy cũng bị pháp nhân này mà thị tịch trong lúc bị giam cầm, vào ngày 2 tháng 1 năm 956 (năm Hiến Đức thứ 3). Do bội phò trảo “phái hủy Phật tự” nên đạo mạch phải bị dinh đốn suốt tam thế ki. Mặc dù vậy, nhờ tiến lượng được thoải can và thực hành sách lược “hoa quang hơn tử” nên đủ đạo mạch có bị dinh đốn, nhưng về đạo pháp vẫn được lưu truyền. Sau 800 năm, cho mãi đến cuối thời giá nhà Minh, thì tổng pháp Phật đường mới được phục hưng. Vào năm Thiền Khải thứ 3 (năm 1623), ngài Huỳnh Công Đức Huy với lòng mở mạo, trong cảnh loạn lạc đã tìm đến con đường xuất gia tâa đạo và ông được một “đi nhân” mặt truyền tâm Ấn. Sau khi đã pháp pháp Đức Tọ su đối thứ 9, ông đã hưởng dưỡng mở mạo tại Giang Hưu, tỉnh Giang Tây. Dạo pháp được phuc hưng từ đó.

Cùng theo lich sử Phật Đường, trước khi Đức Tọ su Hoằng Công Đức Huy thì tich đã phó chuc lại cho ông Ngọc Công Tịnh Lâm, truyền thông Đức Tọ su đối thứ 10 và sau đó ông Hà Lạo Hậu Minh truyền thông thứ Đức Tọ su đối thứ 11.

Ngài Viễn Lảo Thôn An, người ở Quy Châu, huyện Long Lị là người tài bá xuất chúng, nên nhiều lần được mời đi phò tạo triều đình. Tuy nhiên, bản tính của người thích nơi thanh tịnh, thú vui nơi cô nương rừng để tìm phương học đạo. Lúc bấy giờ, nơi chốn Thiền đường lại chia ra 5 chi, trong khi ấy Đức Tọ su đối thứ 11 nhận thấy người Viễn Thôn An là một môn đệ chấn tu, tâm đạo và tính thông kinh luật nên Đức Hà Lạo Tọ su đã truyền trao trong trách chấp chúng Bàn Tọ Như Lai đối thứ 12 cho ông.

Đức Tọ su đối thứ 13 của đại đạo Phật đường, có 2 vị đồng chấp chúng Bàn Tọ, đó là ngài Vương Công Huồn Hu và ngài Từ Huồn Vô, mỗi người mở mạo về một phương. Đức Tọ su Từ Huồn Vô mở mạo về Hướng Nam thuộc tỉnh Quảng Đông, Từ Xuyên; Đức Tọ su Vương Công Huồn Hu thì hoằng khai đạo pháp về hướng Bạc.

Thời kỳ ngài Đồng Sở Tọ su vào đời nhà Thanh, niên hiệu Đồng Triệu thứ 2 (năm 1863), nhằm thời kỳ nhà Nguyên (năm Tư Đức thứ 16 ở nước ta), theo mặt phò của Đức Y Dạo Tọ su, ngài đã không nhẹ hân gian lão, sức hoặc đã đầu sự nghiệp đạo pháp đến đạt nước Thái Lan và Việt Nam hoằng khai mới mạo.

Con đường Phật đường Nam Tống (Minh sư đạo) truyền vào Việt Nam

Như đã nghiên cứu, Đức Đồng Sở Tọ su đã khích động hoằng khai đạo pháp, gay
anh Phát Dương (tông phái Minh Su) xưởng khắp vùng Đông Nam Á. Sau sự kiện Thái Bình Thiên Quốc của Trung Quốc vào những năm giữa thế kỷ XIX (1850 - 1864), những người từ Pháp Dương phải chuy移民 về Hoa Nam, trung tâm của phong trào “bái Mẫu phục Minh”. Những tu sĩ và tín đồ tôn giáo này theo dòng người Trung Quốc chạy ra nước ngoài, trong đó một bộ phận đáng kể lãnh đạo ở vùng Đông Nam Á và Việt Nam. Do giáo lý của Phát Dương rất gần với tín ngưỡng dân gian ở nước ta, mặc dù tín đồ Phát Dương ở Việt Nam không nhiều, song rất rắc rối nhiều tánh, thành phần trong cả nước, nhưng ảnh hưởng của tín ngưỡng này rất lớn và sâu sắc. Ngoài các chi phái thuộc Ngũ chi Minh đạo, các tôn giáo lớn đã như: Bửu Sơn Ki HUSTOM, Tư Ân Hiểu Nghĩa, Cao Đài, v.v... đồng thời cũng chịu ảnh hưởng giáo lý của tôn giáo này. Do vậy ông Việt, trước khi là Bồn su của một môn phái riêng (ở vùng Thất Sơn), đã là một Lào su của Phát Dương Nam Tông; cùng như Lào su Ngọc Viên, từ những năm 20 của thế kỷ trước, Đại Lào su Trần Đạo Quang cũng đã có thể là Lào su Trần Đạo Tịnh và Lào su Trần Văn Chánh đều là những tu sĩ Phát Dương Nam Tông (Minh Su đạo), đã văng động một số tu sĩ của Phát Dương Nam Tông, như Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Văn Tưởng, Trần Văn Thư, v.v... tham gia cuộc vạn động đập Cao Đài hồi năm 1926, rồi sau đó vào năm 1934, Đại Lào su Trần Đạo Quang cũng có Cao Triệu Phát về Cà Mau lập Hội Thánh Cao Đài, chi phái Minh Chơn Đạo Hậu Giang.

Tông phái Phát Dương Nam Tông (Minh Su Đạo), được truyền vào nước ta thời nhà Nguyễn (năm Tự Đức thứ 16), do Đức Kim Tồ su đi đầu từ 16 của Trưởng Lào Động Soi điều khai mở đạo Pháp môn thiên quan. Đế khai mở mới đạo, ngoài Trưởng Lào Động Soi đã xây dựng một Thiên đường đầu tiên tại Cầu Kho (Chợ Lớn), lấy hiệu là Chưởng Minh Phát Dương, rồi ông trở về Trung Quốc để truyền thụ tâm anh chắp cộng Đức Tồ su, sau đó ông đi Thái Lan để khai mở đạo. Do trời ngoại, trên đường về Đức Đồng So Tồ su không thể quay lại Chợ Lớn, nên ông ghe qua thành bà con Hoa kiều ở vùng Hà Tiên và giáo họa mới đạo rồi ông xây dựng một Thiên đường Phát Dương thứ 2 vào năm 1863, lấy hiệu là Quảng Tế Phát Dương. Sau khi Đức Tồ su quay trở về Trung Quốc, Trưởng Lào Trưởng Đạo Tận được cử sang Việt Nam, ông đi theo đường biên và vào Cảng biển Quy Nhơn; ông bắt đầu công việc khai mở mới đạo và tạo dựng trên núi Cù Mông (Bình Định) một ngôi Thiên đường, sau đó một thời gian ông làm bừng rỡ lễ hội đạo ở đây.

Quá trình khai mở pháp môn đạo truyền quan tại Việt Nam, Đức Tồ su Đồng So và Trưởng Lào Trưởng Đạo Tận đã đỡ được nhiều tu sĩ theo Phát Dương; nhiều người về sau đã trở thành những Trưởng Lào, Đại Lào Su, như: ông Nguyễn Dạo Quan, Lưu Dạo Nguyễn, Nguyễn Dạo Chương, Nguyễn Minh Tấn (thần sinh Đức Nguyễn Minh Chưỡng, người sáng lập đạo Cao Đài), Nguyễn Viên, Trần Đạo Quang, v.v... Vào năm 1895, Đại Lào Su Nguyễn Dạo Quan tạo dựng ở khu vực Chợ Dêm (huyện Bình Châu, Thành phố Sài Gòn, nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thêm một Thiên đường Phát Dương nữa. Về sau này, khi đã hoảng khai mới đạo ở đất Bình Định, Lào su Lưu Dạo Nguyễn đi vào Nam, ông hoảng khai mới đạo ở vùng Gò Công, Mỹ Tho, Bên Tre và một số tỉnh khác. Trước đó, vào khoảng năm 20 của thế kỷ trước, Đại Lào su Nguyễn Dạo Chương cho xây dựng Thiên đường Quang Nam Phát Dương ở khu vực Câu Bông (Đa Kao, hiện nay là số 17, đường Trần Quang Khải, phường đa Kao, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là một Thiên đường
tín độ chủ yếu là những người Hoa Kiều.

Dược biết, Thiên đường này trước những năm 1975 là cỏ sọc cách mạng.

Khi tìm hiểu về Phát Dương Nam Tông, chúng ta quan tâm một điều: Khi Phát Dương truyền sang Việt Nam thì phong trào “bài Mân, phục Minh” của Phát Dương ở Trung Quốc đã trở thành phong trào “bài Pháp, phục Nam” của tín đồ Phát Dương Nam Tông ở Việt Nam. Điều này cho thấy, lịch sử Phát Dương Nam Tông (Minh Su Dạo) ở Việt Nam gắn liền với phong trào yêu nước trong lịch sử cận đại của dân tộc ta. Vì vậy, hoạt động của Phát Dương Nam Tông ở thời kỳ này cũng được nêu duí hình thúc “nueva công khai”. Cũng như Thiên đường Quang Nam Phát đường là cơ sở của các chiều si cách mạng hoạt động ở nội thành Sài Gòn - Gia Định; Nam Nhà Phát đường (Cần Thơ) lại là nơi chủ chốt, nơi giàu những người yêu nước hoạt động trong phong trào Đồng Du và phong trào Duy Tấn (cụ Phan Bội Châu và cụ Cuông Đề có làm dấy ngàn bi kịch nuôi), mất khảm nữa ông Ngô Gia Tự, một trong những nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản cũng có thời kì hoạt động ở đây. Vé sau này, Nam Nhà Phát đường trở thành một trong những nút giao liên của Khu ủy Hậu Giang.

Do có những hoạt động tích cực trong phong trào Đồng Du, Long Khê Lào sữ tự kết với Thiên đường Nam Nhà Phát đường (Cần Thơ) đã từng bị thực dân Pháp bắt cầm tù. Dược biết, lúc bại giảo các nhà yêu nước dù định đưa ngoài Long Khê Lào Sữ, làm tình trường Cần Thơ khi phong trào kháng Pháp thành công.


Theo số liệu của vụ Cao Đại (Ban Tôn giaCHAIN phну), lịch sử Phát Dương Nam Tông (Minh Su Dạo), truyền vào nước ta đã có mặt ở 18 tỉnh, thành phố, tôn gia Nhà này đã tạo dựng tới 51 nghìn Thiên đường (cơ sở tu hành), với hơn 10.000 tổ sủ, tín đồ. Cuốn Lịch sử Phát đường đã chép: “Kể từ khi đại đạo thiện quân sang Việt Nam, do Đức Đồng Sở Tô tự cùng ngày Trưởng Đạo Tần Trưởng Lào, về sau cùng có nhiều vị Trưởng lão như ngày Lạt Láo sữ, ngày Ngô Đạo Chuong, thường qua lại để hướng đạo phảp. Hiện nay, tại Việt Nam có tất cả 37 nơi Thiên đường lớn nhỏ và ngày Vương Đạo Thầm, thay mặt Đức Trần Tiểu Lãm Tô sủ mà điều hành công việc đạo phảp”.

Thực thi Pháp lệnh Tín giống, Tôn giáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), Phát Dương Nam Tông (Minh Su Dạo), đã đồng kí sinh hoạt tôn giáo và đã được Ban Tôn giáo Chính Phủ cấp đăng kết ngày 17 tháng 8 năm 2007 và công nhận thành phán Ban văn động tiến tới đại hội toàn đạo để công nhận về tổ chức đỏ với Giáo hội Phát Dương Nam Tông (Minh Su Dạo), theo quy định của pháp luật. /.